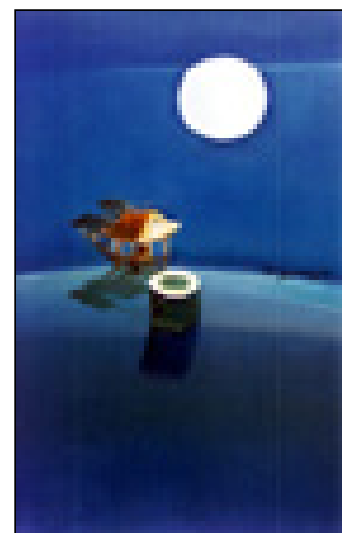


# Ứng dụng Phật Pháp vào cuộc đời



Phước Thanh

## I.- MỞ ĐỀ:

Thông thường, tôi ít khi thích nói đến cái tôi vì cái tôi là cái rất đáng ghét. Tuy nhiên, hôm nay đành phải xin phép phá lệ vì từ đầu đến cuối bài nói chuyện hôm nay đều đề cập đến cái tôi đáng ghét này.

Thực vậy, đã từ lâu tôi hằng có ý định viết một bài với đề tài “Ứng Dụng Phật Pháp vào Cuộc Đời”, một mặt là để chia sẻ với quý vị những kinh nghiệm của chính bản thân tôi, mặt khác, tôi hy vọng rằng nó có thể mang lại được chút lợi lạc cho quý huynh đệ.

Tôi bắt đầu tập tành biết đến đạo Phật từ năm tôi được 40 tuổi. Lúc đó, tôi còn ở Việt Nam và chưa xuất gia. Mặc dù thân mẫu của tôi xuất gia từ lúc tôi mới 19 tuổi. Nhưng có lẽ vì nhân duyên chưa đến, nên tôi thấy việc xuất gia của má tôi chẳng hấp dẫn tôi một tí nào cả. Tôi vẫn ngược xuôi bay nhảy ở ngoài đời, lo học hành, lo thi cử, lo kiếm việc làm, lo hưởng thụ cuộc sống v.v.. Nói tóm lại là tôi chẳng biết tu là gì? và đạo Phật là gì?

Thời gian cứ lần lữa trôi qua. Cuộc đời có bao nhiêu mùi vị, tôi đều được nếm đủ! Vui có, buồn có, ngọt bùi có, đắng cay có, thành công có, thất bại cũng có. Nói tóm lại, không thiếu vị nào!

Cho đến một hôm, trong sở làm tôi có một bạn đồng

nghiep có ông cha chồng vừa mới từ trần, ông lại là một người có chức sắc lớn trong Hội Phật Học Nam Việt, nhà ông có rất nhiều kinh sách. Cô bạn đồng nghiệp đem tặng cho tôi hết. Thế là bắt đầu từ đó, tôi dành thời gian rảnh để đọc.

Thú thực, khi mới đọc lần đầu, tôi chỉ mới thấy hơi thích thích thôi. Nhưng không ngờ càng đọc tôi càng say sưa thích thú. Nhất là khi tôi đọc cuộc đời của đức Bổn Sư Thích ca Mâu Ni Phật. Tôi hết sức kính phục Ngài vì Ngài đã làm được những việc phi thường mà ít ai làm nổi.

Thưa quý vị, cái duyên ban đầu đưa tôi đến với đạo Phật là như thế đó.

Từ đó, tôi manh nha trong đầu cái ý muốn xuất gia. Nhưng vì, tôi là một con người thích thực tế và luôn luôn muốn tìm đến sự tuyệt đối, do đó tôi muốn thử trải nghiệm trước bằng chính bản thân tôi xem giáo lý Phật đà có thực sự hay hay không? Có thực sự hữu ích cho cuộc sống hằng ngày của chúng tôi hay không? Có thực sự cứu khổ như trong kinh thường nói hay không? Có thực sự từ bi hay không? Có thực sự giúp tôi giải tỏa được phiền não tự thân hay không? v.v.. và v.v..

Thú thực, lúc đó tôi chưa có niềm tin về pháp môn Tịnh độ, tôi chẳng biết thế nào là vãng sanh, thế nào là thoát ly sanh tử luân hồi. Là con người thực tế, tôi chỉ nghĩ đến cuộc đời mà tôi hiện đang sống đây có được khả quan chút nào không, nếu tôi đem giáo lý áp dụng vào đời sống thực tế?

## II.- CHÁNH ĐỀ

- *Giáo lý nhân quả làm giảm bớt sự tham lam.*

Thế rồi, tôi lần lượt quan sát và bắt đầu thực nghiệm áp dụng.

Cũng xin nhắc thêm rằng vì thời gian đó tôi còn ở Việt Nam nên tôi xin kể hầu quý vị những câu chuyện xảy ra ở Việt Nam.

Cơ hội đầu tiên đến với tôi như sau:

Một hôm, Ban Giám Đốc Công Ty Công Nghiệp cao su (nơi tôi đang làm việc) họp cho biết Anh Trưởng Phòng Vật Tư sắp bị câu lưu vì tội tham ô, móc ngoặc.

Tôi hơi giật mình vì từ trước tới nay tôi rất phục anh, trong khi tôi cũng đi làm như anh, mà tôi không sắm được nhà cao cửa rộng, xe dream đời mới như anh, còn anh thì sắm đầy đủ cả, mãi cho đến lúc đó tôi mới biết là anh đã lợi dụng chức quyền để làm những việc phi pháp. Tôi lập tức nghĩ ngay đến phần giáo lý mà tôi vừa học được. Quả đúng theo luật nhân quả báo ứng nhãn tiền. Tôi bắt đầu có niềm tin vào luật nhân quả.

Trông người mà gấm đến ta. Bắt đầu từ đó, tôi luôn luôn cảnh giác đề phòng, không dám nhận lời đi ăn nhà hàng với khách, không dám nhận quà cáp, không dám đem tâm thán phục những người làm giàu quá nhanh. Biết sống an phận thủ thường bằng đồng tiền do chính mồ hôi nước mắt mình làm ra. Kể từ ngày đó, tôi cảm thấy cuộc sống được an lạc vô cùng, tuy nghèo, nhưng an tâm, an dạ, không sợ cái còng số 8 nó đến thăm mình bất tử. Cũng xin nói thêm rằng lúc đó tôi làm Kế Toán



trưởng, cái nghề mà nếu không biết sợ tù tội thì cũng rất dễ làm giàu như Anh Trưởng Phòng Vật Tư vậy.

Như vậy, để kết luận, vì biết sợ nhân quả mà tôi biết kềm chế được lòng tham của tôi.

- *Giáo lý nhân quả làm giảm bớt sự sân hận*

Chưa hết, sau đây tôi xin kể hầu quý vị thêm một câu chuyện nữa cũng liên quan đến Lý Nhân Quả Nghiệp báo.

Chuyện này là do tôi đọc được trong sách, thấy hay nên đem kể cho quý vị nghe. Sở dĩ tôi lấy thí dụ trong sách vì tôi thấy thí dụ này quá hay và thường xảy ra nhan nhản ở ngoài đời.

Có một đôi vợ chồng nọ rất xứng đôi vừa lứa và cũng rất thương yêu nhau. Thế mà không hiểu tại sao cô vợ lại sanh tâm ngoại tình mà ông chồng thì không hay gì cả. Một hôm cô vợ rủ chồng đi thưởng thức thú ngắm trăng trên sông, ông chồng vui vẻ nhận lời ngay. Đến khi thuyền ra giữa sông, thỉnh linh cô vợ xô chồng xuống nước rồi vội vàng chèo thuyền đi mất.

Cô lên về nhà vợ vét hết bạc tiền, vòng vàng nữ trang xong ra đi.

Nói về ông chồng, lúc bắt chột bị xô xuống sông, ông những tưởng đã chết rồi, nhưng may mắn cho ông, lúc đó có một ông thợ câu đang đi câu đêm, ông ta bèn cứu và đem về nhà hơ lửa cứu sống lại.

Qua ngày hôm sau, ông chồng hết sức cảm ơn ông thợ câu và xin phép quay trở về nhà kiếm vợ để hỏi cho ra lẽ.

Nhưng than ôi, còn đâu nữa mà kiếm với tìm! Ông thất vọng quá, đi lang thang đến một quán rượu thì tình cờ lại bắt gặp vợ mình đang cặp tay với một người đàn ông khác. Ông tức quá xông lại định đánh, nhưng vì sức yếu bị gã tình nhân của vợ đánh cho một trận toi bời, bất tỉnh. Khi tỉnh lại thì đôi gian phu dâm phụ đã cao bay xa chạy rồi. Ông thất thểu đi lang thang không định hướng nhưng không ngờ những bước chân của ông lại dẫn ông đến một ngôi chùa. Ông đẩy cửa bước vào, sụp xuống lạy vị Trụ Trì và vừa khóc vừa kể hoàn cảnh bi thương của mình. Vị Trụ Trì lắng lắng nghe, đợi đến khi khách vừa dứt lời Ngài ôn tồn nói: “Thôi thí chủ đừng sầu bi nữa để bàn tăng kể cho thí chủ nghe một câu chuyện. Thuở xưa có một cặp vợ chồng trẻ. Cô vợ rất là hiền thực, luôn luôn phục vụ chăm sóc cho chồng, ngược lại thì ông chồng đối xử với Cô rất là tệ bạc, hết chưởi mắng đến đánh đập. Lại còn sanh tâm ngoại tình. Một hôm, nghe lời xúi giục của tình nhân, ông chồng rủ vợ đi chơi núi. Cô vợ hết sức mừng vì nghĩ rằng hôm nay

chồng biết nghĩ lại thương mình nên rủ mình đi chơi. Lên đến đỉnh núi, thỉnh linh người chồng xô vợ xuống vực sâu. Tường vợ đã chết vội vàng đi về nhà vợ vét hết tiền bạc và ra đi với tình nhân. May thay cô vợ được vướng ở trên cháng ba cây nên không chết, nhờ những người tiểu phu cứu sống và đưa về nhà. Về đến nhà thì được lối xóm kể lại mọi việc, cô căm hận và thề mỗi thù này nếu kiếp này không trả được, cô quyết sẽ trả vào kiếp lai sinh.

Người chồng tiền kiếp chính là thí chủ và bà vợ hiện đời cũng chính là vợ của thí chủ ngày xưa.

Ông chồng nghe xong toát mồ hôi lạnh. Bao nhiêu căm hận cũng tiêu tan. Vợ tạ ơn vị Trụ Trì và thành khẩn xin được xuất gia. Nhờ bài học quý báu đó mà oán cừu giữa 2 người được chấm dứt từ đây, nếu không, thì cứ oan oan tương báo biết đến bao giờ mới dứt.

Thí dụ trên nhằm để cảnh tỉnh những cặp vợ chồng hiện đang bị rơi vào tình trạng giống như trên, hãy cố gắng tin sâu vào luật nhân quả 3 đời của nhà Phật để dần con nóng giận, kéo sự sân hận có thể sẽ dẫn đến những cảnh chết chóc tang thương, đến khi tỉnh ngộ rồi thì ôi thôi! Làm sao cứu vãn kịp!

Chúng tôi cũng xin nói thêm là, vì đây không phải là bài pháp nói về nhân quả nghiệp báo, do đó chúng tôi không đi sâu vào chi tiết. Mục đích của chúng tôi chỉ muốn nói lên sự lợi ích trong việc ứng dụng đạo Phật vào đời sống mà thôi.

- *Giáo lý Nhân Quả làm giảm bớt sự si mê*

Trước đây, khi còn ở Việt Nam, bên cạnh nhà tôi có một đôi vợ chồng có một đứa con trai. Có lẽ vì là con một, nên được nuông chiều hết mức. Cậu ta muốn gì được đó. Sẵn tiền sẵn bạc cha mẹ cung phụng, cậu ta bắt đầu tập chích xì ke. Đến khi cha mẹ phát hiện ra được, không cho tiền cậu nữa. Để có tiền chích, cậu ta đã đi ăn trộm. Ban đầu còn trộm đồ trong nhà, sau đó bị cha mẹ quản lý chặt quá, cậu không còn làm ăn được nữa, phải ra ngoài đường nhập băng đảng đi giựt giọc, cuối cùng bị cảnh sát bắt và bị đưa đi cải tạo.

Chung quanh hàng xóm ai cũng chứng kiến sự việc này và họ thấy rằng nhân quả hiện tiền: nhân si mê chích choát, quả bị tù và hỏng cả cuộc đời. Vì chứng kiến tận mắt cảnh khổ nói trên, nên cả xóm đều rất đề cao cảnh giác, về phần cha mẹ thì bớt nuông chiều con cái, về phần các thanh niên thì sợ bị tù tội nên không dám bắt chước cậu kia.

Thế là nhờ biết sợ nhân quả mà cứu được biết bao thanh niên khỏi lâm vào vòng si mê hút sách.

- *Giáo lý nhân quả xua tan phiền não.*

Trên đây, tôi chỉ nêu ra những thí dụ điển hình để chứng minh sự lợi ích của việc tin sâu nhân quả. Giờ đây tôi xin trình bày về phần bản thân tôi đã cảm nhận được sự lợi ích như thế nào.

Trong cuộc sống, dù là cuộc sống tu hành hay cuộc sống thế tục, chúng ta thỉnh thoảng vẫn gặp phải những hoàn cảnh bất như ý. Khi đó chúng ta làm sao? Nếu chúng ta không kịp thời quán chiếu thì hậu quả sẽ là phiền não khởi lên. Vậy chúng ta quán chiếu cái gì? Xin thưa, theo thiền ý của tôi, tôi quán chiếu lý nhân quả ba đời của đạo Phật; điều này tôi đã thực tập qua và đã thành công.

Tôi xin đưa ra một thí dụ: Hiện giờ, tôi đang sống ở thiền môn. Trong chùa là nơi tập trung rất đông đảo huynh đệ gồm đủ mọi lứa tuổi, mọi thành phần, mọi trình độ, mọi địa phương, mọi tánh tình. Nói chung thì không ai giống ai cả. Ông bà xưa có câu: Chén úp trong sóng còn khuya, huống gì bao nhiêu con người bằng xương bằng thịt biết nói năng, biết buồn giận quy tụ lại ở một nơi, làm sao không có những chuyện bất như ý xảy ra được. Chuyện đó là chuyện đương nhiên, không có gì lạ cả. Thế nhưng, Đức Phật đã từ bi cho ta nhiều toa thuốc để trị nhiều thứ bệnh, tại sao ta lại không dùng? Theo thiền ý của tôi thì ta có thể dùng *toa thuốc "nhân quả ba đời"* để trị lành bệnh phiền não này:

Thí dụ: Có một huynh đệ đến kiểm chuyện và nặng lời với tôi, lại còn vu oan cho tôi việc này, việc nọ nhằm mục đích nhục mạ tôi.

Phản ứng đầu tiên là tôi cũng nghe con tim đau nhói. Nhưng ngay khi đó, tôi đã dùng ngay lý nhân quả ba đời để quán chiếu. Tôi nghĩ rằng: Đức Phật dạy, trên cuộc đời này không bao giờ có việc gì xảy ra một cách tự nhiên cả. Luôn luôn có quả phải có nhân. Nhân có thể trong đời này cũng có thể ở đời trước. Như vậy là giữa



vị huynh đệ đó và ta có ân oán với nhau trong tiền kiếp, nên kiếp này mới tìm đến ta để báo oán đây. Nếu bây giờ, ta không nhẫn nhịn thì biết đời nào ân oán mới chấm dứt đây? Vừa nghĩ được như vậy, thì bao nhiêu phiền não tiêu tan ngay. Tâm hồn cảm thấy thơ thới và đảo ngược lại, còn thương vị huynh đệ đó nữa. Tôi suy nghĩ như vậy: Vì mình còn bị vô minh che lấp nên không phân biệt được cái nào là nhân, cái nào là quả. Nếu vị huynh đệ đó mắng mình do cái nhân đời trước mình có mắng vị ấy thì không thành vấn đề; nhưng nếu ngược lại, vị huynh đệ đó đang gieo nhân mới thì sao? Luật nhân quả lại rất công bằng, không tha ai hết, vậy vị huynh đệ đó liệu có thoát được nhân quả hay không? Khi nghĩ vậy, tự nhiên tôi thấy thương và tội cho vị ấy quá. Tôi ước gì vị ấy cũng biết tin sâu nhân quả thì chắc vị đó sẽ không đến nỗi nặng lời với huynh đệ như vậy.

- *Giáo lý Thiểu Dục Tri Túc*

Bài thuốc này đã giúp ích tôi rất nhiều lúc tôi còn chưa tu. Đến nay thì ít khi tôi sử dụng vì đối với người tu thì lòng ham muốn đã giảm đi rất nhiều, do đó cũng không cần xử dụng đến nó nhiều.

Thiểu dục tri túc là ít muốn biết đủ. Nhớ lại hồi lúc tôi còn ở Việt Nam, tôi cũng hay se súa áo quần, xe cộ, nhà cửa, giày dép. Tôi thường hay nhìn lên, thấy mình không bằng ai thì buồn. Vì thế nên tôi rất thần phục Anh Trưởng Phòng Vật Tư, thấy anh có đầy đủ những gì tôi ước muốn, tôi rất thèm thuồng ao ước. Và như vậy thì lòng tôi không thể nào thanh thản được, lúc nào cũng thấy như mình thiếu một cái gì.

Mãi đến khi anh bị còng số 8 đến thăm, tôi liền tỉnh giấc nam kha. Và tự hứa với lòng là từ nay sẽ không dám nghĩ bậy, mơ ước thèm thuồng chuyện nọ chuyện kia nữa. Như thế, một lần nữa giáo lý Phật đã lại giúp tôi bớt sự đua đòi và biết sống an bản thủ đạo.

- *Giáo lý Vô Thường:*

Giáo lý Vô Thường cũng giúp tôi rất nhiều trong việc thực hành Tứ Vô Lượng Tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả và sự tinh tấn.

Tôi thì không làm được như các vị Thiên Sư ngày xưa là khán chữ tử trên trán để mà tu. Tuy nhiên, tôi thường hay nghĩ rằng ngày mai tôi chết. Nhất là khi tôi bệnh, tư tưởng đó lại còn mạnh gấp đôi. Một huynh đệ đồng tu của tôi cứ rầy tôi hoài về việc này. Nhưng thực ra không phải tôi bi quan. Tuy tôi thường nghĩ đến cái chết, nhưng tôi vẫn tu, vẫn làm việc, vẫn sinh hoạt bình thường, chứ tôi không phải ngồi buông xuôi buông xuôi chờ vô thường đến mang đi.

Khi tôi thường xuyên nghĩ đến cái chết như vậy, tự

nhiên tâm tôi cởi mở ra, tôi không còn để ý chấp nhất từng lời ăn tiếng nói của tha nhân. Lòng từ bi, hỷ xả cũng được tăng trưởng theo. Chấp làm gì, dữ dần làm gì, bám víu làm gì, nếu ngày mai mình chết? Có phải vậy không quý vị?

Vấn đề tu hành cũng nhờ đó được tinh tấn hơn. Tôi thường hay tự nhắc nhở tôi: Tu mau kéo trễ. Cần tu như lửa đốt đầu. Nhanh lên, nhanh lên, kéo vô thường đến bất ngờ sẽ không kỳ kèo trì hoãn được !!!

- *Giáo lý Tánh Không*

Lý Bát Nhã Tánh Không cũng rất là lợi ích nếu mình biết áp dụng vào cuộc sống hằng ngày. Giáo lý này giúp cho ta không chấp, không bám víu, thản nhiên trước mọi sự việc còn mắt, đến đi, hơn thua, bi thử. Lý Bát Nhã là bài thuốc hay nhất, hiệu quả nhất, vì nó giúp cho ta có trí tuệ để giải quyết mọi vướng mắc của cuộc đời. Nhưng rất tiếc nó cao siêu quá, với sức tu còn non kém, đâu dễ gì với tới.

Tôi xin lấy thí dụ: Nhìn sự vật bằng nhãn quan trí huệ Bát Nhã, thì chúng ta có thể thản nhiên trước mọi sự việc, mà trong nhà thiền gọi là như như bất động. Bây giờ, thí dụ chúng ta có một người thân vừa mới mất, chúng ta có thể thản nhiên được không? Hay như bị xe đụng phải vào bệnh viện cưa hết một chân, chúng ta có thể thản nhiên được không? Vẫn biết rằng ngũ uẩn giai không, nhưng hiện giờ chúng ta đang đau răng quá, chúng ta có thể thản nhiên được không?

Xin thưa, tôi chưa thản nhiên được. Vì đối với Lý Bát Nhã thật quá cao siêu, so với trình độ sơ cơ học Phật như chúng tôi, thì thật khó ứng dụng. Khác nào như một đứa bé mới vào tiểu học mà bắt nó phải giải đáp bài toán cấp Đại Học thì làm sao nó giải nổi. Vì thế, đối với trình độ sơ cơ học Phật như chúng tôi, thì chỉ còn cách ứng dụng theo lý nhân quả ba đời Phật dạy, để đánh tan phiền não và những rối rắm gút mắc trong lòng.

- *Pháp môn Tịnh Độ về phần sự:*

Ngày xưa, lúc còn ở Việt Nam, tôi không mấy thích Tịnh độ, vì lúc đó sức tự tin của tôi còn rất mạnh. Lòng háo thắng cũng rất cao. Tôi chỉ thích tự sức mình tu thôi. Đức tin của tôi về một cõi Cực Lạc xa xăm nào đó ở phương Tây cũng chưa có. Hơn nữa, vì đầu tiên tôi đến với đạo Phật bằng đức tin Nhân Quả nên tôi khó chấp nhận được 48 lời nguyện của Đức Phật A Di Đà.

Vậy mà không ngờ sang đến Úc, tôi được Hòa Thượng Bốn Sư độ cho tôi tu theo pháp môn Tịnh độ và tôi đã tin phục tuân theo. Đã thế, tôi lại còn cảm thấy rất hạnh phúc, rất may mắn được theo pháp môn này.

Vì sao? Vì ngày xưa, tôi còn háo thắng nên tôi không thích nhờ vả bất cứ thế lực nào dù là Phật lực, nay trực nhận ra rằng sức người rất yếu đuối, muốn bơi qua được bên kia sông cần phải có thuyền bè. Nếu không, có thể sẽ bị nhận chìm giữa sông và có thể còn bị cá sấu ăn thịt nữa. Nghĩ lại thấy mình thật cuồng si, ngu muội!

Ngoài ra, pháp môn Tịnh Độ còn giúp cho tôi không sợ hãi bị trầm luân trong luân hồi sanh tử nữa vì hai lý do:

1. Tịnh độ chủ trương đời nghiệp vắng sanh. Trong thời mạt pháp này, thú thật khó ai có thể tự tin được rằng mình tu hành thành tựu được quả vị gì. Do đó sự đời nghiệp vắng sanh được ví như một chiếc phao cứu người chết đuối.

2. Chư Tổ Liên Tông thường dạy Tu Tịnh trăm người tu trăm người được vắng sanh. Như vậy căn cứ vào 2 lý do trên, ta có quyền tin tưởng một cách chắc chắn rằng đến cuối đời ta sẽ được vắng sanh Tây Phương Cực Lạc.

- *Pháp môn Tịnh Độ về phần Lý*

Trên đây chỉ là phần sự của Tịnh độ. Ngoài ra, còn phần Lý Tịnh độ nữa. Nếu so với Thiên thì Lý Tịnh Độ và Thiên có phần giống nhau. Đại khái tôi chỉ xin tóm lược vì nó không thuộc phạm vi của bài viết này.

Lý Tịnh độ chủ trương Cõi Cực Lạc không ngoài tâm, Đức Phật A Di Đà chính là chơn tâm, Phật tánh của mình. Khi tâm mình tịnh tức Tịnh độ tịnh.

Tuy nhiên Đức Phật dạy, lúc nào sự lý cũng phải viên dung, chúng ta không bao giờ nên chấp lý bỏ sự hoặc ngược lại.

Có một lần, tôi hỏi thử một bà cụ: “Sao Cụ niệm Phật nhiều quá nhưng thấy mặt Cụ buồn quá và nhất là Cụ hay than vãn, chứng tỏ tâm của Cụ còn nhiều phiền não lắm phải không?”

Cụ trả lời: “Đúng vậy, lòng tôi không một phút nào được thanh thản, nhìn chung quanh thấy toàn chuyện trái ý nghịch lòng, trái tai gai mắt. Thôi kệ nó Cô. Tôi thì cho kiếp này sanh ra để trả cho hết nghiệp đi. Miễn làm sao đến khi nhắm mắt được Phật A Di Đà rước là được rồi.”

Đó là lập luận của một vị chấp sự bỏ lý. Và đây là lập luận của một vị chấp lý bỏ sự: “Ồ, Bà cần gì đi chùa, cần gì ăn chay, cần gì lần chuỗi niệm Phật, Bà trông tôi đây này, cứ thông dong, nhàn hạ, thanh thoi, tôi chỉ cần chẵn cái tâm của tôi không cho nó rời câu hiệu Phật một giây một phút nào cả là được rồi.”

Qua 2 câu phát biểu trên, tôi thiết tưởng tại sao ta không

phối hợp hai bên lại để làm cho pháp môn tu của ta thêm lợi lạc. Như vậy sẽ vừa lợi ích cả hai bên khi còn sống, cũng như khi chết.

### III. KẾT LUẬN:

Để kết luận, chúng tôi xin lặp lại lời dạy mà Hòa thượng Bốn Sư và quý Thầy Giảng Sư thường dạy chúng ta: Đức Phật được ví như một vị lương y, chúng sanh được ví như người bệnh. Sau khi bắt mạch cho toa, người bệnh có bốn phen ra tiệm bỏ thuốc về uống mới hết bệnh. Nếu người bệnh đem toa thuốc cất kỹ trong túi, hôm sau lại đến móc ra đọc cho Vị lương y nghe, rồi hôm sau nữa cũng làm như vậy. Thử hỏi bệnh nhân đó có hết bệnh được không và vị lương y có buồn không?

Cũng như vậy, chúng ta là những người con Phật. Chúng ta cần nên học giáo lý Phật cho thật rành rẽ, thông suốt, rồi đem áp dụng vào cuộc sống hằng ngày của mình, trước hết là để cho bản thân ta được lợi lạc, xua tan phiền não. Từ từ ta tiến thêm một bước kế tiếp, khuyên những người chung quanh cũng làm như vậy, đó là tự độ, độ tha và cuối cùng ta và người đều đồng thành Phật đạo. □



### Đính chánh

Bài dự án kiến tạo Đại Tông Lâm Phật Giáo trang 62 số 8 Hương Đạo 8 đoạn “Đi Chùa Hương - Nguyễn Nhược Pháp” xin thay bằng “**Phong Cảnh Hương Sơn – Chu Mạnh Trinh**”.

**Ban Biên Tập**